

## BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN THEO QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG

PHẠM ĐÀO TIÊN (\*)

### TÓM TẮT

*Quản lý giáo dục dựa vào nhà trường (school based management, viết tắt là SBM). Vừa là mục tiêu đồng thời vừa là bước đi quan trọng trong quá trình phân cấp quản lý giáo dục hiện nay ở nước ta, đây là một vấn đề cần có những nghiên cứu để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của quản lý nhà trường.*

**Từ khóa:** quản lý, hoạt động học tập, sinh viên, quản lý dựa vào nhà trường.

### ABSTRACT

*The school based management is both an objective and important step in the process of dividing the educational management levels in our country today. This is an issue that needs research to have the right evaluation of the real situation and then we can put forward the measures to increase the quality and effect on the school management.*

**Keywords:** management, academic activities, students, school-based management.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mô hình quản lý giáo dục dựa vào nhà trường (*school based management, viết tắt là SBM*) là mô hình quản lý có nhiều nội dung phù hợp với quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ nhằm phát huy tối ưu vai trò của sinh viên, giảng viên, cán bộ trong quá trình đào tạo. Quản lý giáo dục dựa vào nhà trường vừa là mục tiêu đồng thời vừa là bước đi quan trọng trong quá trình phân cấp quản lý giáo dục hiện nay ở nước ta, đây là một vấn đề cần có những nghiên cứu để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của quản lý nhà trường.

### 2. MỘT SỐ NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN THEO TIẾP CẬN QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG

Quá trình dân chủ kèm theo vấn đề phân cấp, phân quyền trong quản lý còn được gọi là quá trình phi trung ương hóa (*dicentralization*) theo cách nói của nhiều nước. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đang thực hiện khá rộng rãi vấn đề phân cấp trong giáo dục. Thực chất của vấn đề này là sự phân quyền, giao trách nhiệm từ cấp Trung ương sang cấp cơ sở, mở rộng quyền lực của cấp cơ sở trong việc giải quyết các vấn đề và ra quyết định.

Trong bối cảnh đó, *quản lý dựa vào*

(\*) Thạc sĩ, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

*nhà trường* xuất hiện như một tất yếu nhằm thu hút và tạo điều kiện cho mọi người, trong đó có giáo viên và học sinh được tham gia một cách dân chủ vào việc quản lý và quyết định những vấn đề liên quan đến nhà trường. Theo xu hướng này, ở nhiều nước như: Mĩ, Anh, Australia, New Zealand, Canada, Đài Loan,... SBM xuất hiện nhưng theo các cách gọi khác nhau, chẳng hạn: nhà trường tự quản (Self managing school - SMS), quản lý nhà trường tại địa phương (Local management of school), quản lý lấy nhà trường làm trung tâm (School - centered management), v.v...

Khi nghiên cứu về SBM, Yin Cheong Cheng (Trần Kiểm, 2006) cho rằng quản lý dựa vào nhà trường có hai tính chất cơ bản:

- Tăng quyền tự chủ cho nhà trường đối với ngân sách, nhân sự và chương trình dạy học.
- Trường học là đơn vị cơ sở có quyền ra quyết định, giải quyết các vấn đề nảy sinh ngay tại chỗ với sự tham gia đồng đẳng của các thành viên trong nhà trường và những người có liên quan.

Chính phủ các quốc gia trên thế giới đang đưa ra và thực hiện hàng loạt các chiến lược với mục tiêu là nhằm cải tiến nguồn tài chính và chuyển giao các dịch vụ giáo dục, tập trung vào cải tiến chất lượng giáo dục cũng như tăng số lượng nhập học. Một trong các chiến lược này là phi tập trung hoá trong việc đưa ra quyết định bằng việc tăng cường sự tham gia của cha mẹ học sinh vào cộng đồng và nhà trường - điều này được hiểu là quá trình *quản lý dựa vào nhà trường*. Tranh luận nghiên cứu về phía SBM là sự phi tập trung hóa quyền ra quyết định cho cha mẹ và cộng đồng

làm tăng yêu cầu và đảm bảo rằng, nhà trường cung cấp cho những lợi ích kinh tế và xã hội phản ánh những ưu tiên và giá trị tốt nhất của các cộng đồng địa phương đó (Lewis, 2006; and Leithwood and Menzies, 1998).

Các dự án cho SBM chủ yếu trong danh mục tài trợ hiện tại của WB là các quốc gia ở châu Mỹ Latinh và Nam Á, bao gồm Argentina, Bangladesh, Guatemala, Honduras, India, Mexico, and Sri Lanka. Hơn nữa, một số lượng lớn các dự án hiện tại và sắp tới ở khu vực châu Phi tập trung tăng cường năng lực thành tố các Hội đồng cấp độ nhà trường và SBM. Đồng thời, có hai dự án SBM được Ngân hàng Thế giới (The World Bank - WB) hỗ trợ ở châu Âu và Trung Á (ở Cộng hòa Nam Tư thuộc Macedonia và ở Serbia và Montenegro), một quốc gia ở Đông Á và Thái Bình Dương (Philippines), Trung Đông và Bắc Phi (Li băng).

Một số công trình nghiên cứu về SBM được viết thành tài liệu tùy theo các đánh giá đã được xem xét một cách nghiêm túc bởi WB (The World Bank's World Development Report 2007 - WDR 2007). Trong đó, các tài liệu tập trung và khái niệm SBM, các dạng và chiều hướng khác nhau của SBM và giới thiệu một khung khái niệm để hiểu về SBM. Theo đó, khái niệm rộng của SBM bao gồm quản lý dựa vào các kế hoạch của cộng đồng và sự tham gia của cha mẹ học sinh song dứt khoát là không bao hàm sự cô lập, hoặc biến mất, các chương trình tài trợ nhà trường, những điều đó không có nghĩa là những sự thay đổi thường xuyên trong quản lý nhà trường. Tiếp cận SBM với mục đích là cải thiện chuyển giao dịch vụ cho người nghèo bằng cách tăng thêm cơ hội lựa chọn và sự tham gia của họ và việc

chuyển giao các dịch vụ này, bằng cách cho phép các công dân địa phương có tiếng nói trong quản lý nhà trường với các thông tin rộng, sẵn có và bằng tăng cường sự động viên khuyến khích nhà trường để chuyển giao các dịch vụ có hiệu quả cho những người nghèo và tiến hành xử phạt những ai không thực hiện trách nhiệm chuyển giao này, như v y:

Những nghiên cứu mô hình quản lý giáo dục dựa vào nhà trường nói chung ở Hoa Kỳ đã chỉ ra:

- Hệ thống các khái niệm và nguyên tắc ràng buộc lẫn nhau tạo nên một khung chung của một mô hình trong quản lý giáo dục, cụ thể cho quản lý giáo dục dựa vào nhà trường

- Các lý thuyết đã đưa ra những kiến thức về cách phân loại khác nhau, thích hợp đối với quản lý giáo dục dựa vào nhà trường. Trên cơ sở đó, các mô hình quản lý giáo dục dựa vào nhà trường khác nhau được hình thành.

- T p hợp các yếu tố hay thành tố của một mô hình và sự v n hành của chúng nhằm đạt đến mục tiêu và hiệu quả quản lý.

### **3. MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN THEO QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM**

Quản lý giáo dục dựa vào nhà trường đến nay vẫn được coi là một cách tiếp c n mới trong quản lý giáo dục ở nước ta. Có một số nghiên cứu, tài liệu đã đề c p đến Quản lý giáo dục dựa vào nhà trường của các tác giả như Đặng Xuân Hải, Bùi Minh Hiền, Trần Kiểm, Nguyễn Phúc Châu, Trần Thị Bích Liễu,... nghiên cứu và thực tiễn quản lý giáo dục dựa vào nhà trường ở

nước ta đang diễn ra theo các xu hướng sau:

*Thứ nhất:* Dựa vào chính bản thân người học, trên cơ sở đó để có được các biện pháp quản lý giáo dục dựa vào lớp học và nhà trường có hiệu quả.

*Thứ hai:* Quản lý giáo dục dựa vào nhà trường được coi là kết quả của quá trình phân cấp quản lý giáo dục ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

*Hiến pháp Việt Nam* (năm 1946, 1959, 1980 và 1992). Các văn kiện đại hội Đảng đều thể hiện nguyên tắc t p trung dân chủ trong quản lý các đơn vị trong đó có đơn vị trường học.

Nguyễn Thanh Hoàn (Chủ nhiệm đề tài). *Mô hình nhà trường phổ thông tự quản ở một số nước và những yêu cầu đối với năng lực quản lý của người hiệu trưởng*. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục chủ trì. Mã số C16 - 2003. Tác giả đã đánh giá về tính ưu việt của mô hình nhà trường tự quản của một số nước trên thế giới và chỉ ra những yêu cầu cần có đối với hiệu trưởng trường phổ thông trong quản lý dựa vào nhà trường.

Phạm Quang Huân (Chủ nhiệm đề tài). *Dân chủ hóa quá trình giáo dục trong nhà trường phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục*. Viện Khoa học Giáo dục chủ trì. Mã số C8-2001.

Nguyễn Thị Yến Nam (2013) nghiên cứu về tính tự chủ của nhà trường trong quản lý tài chính, trong đó có các vấn đề liên quan đến tài chính thu từ người học và phục vụ hoạt động học t p của sinh viên, vai trò của các lực lượng trong quản lý tài chính, đây là một nội dung của quản lý dựa vào nhà trường.

Đặng Xuân Hải nghiên cứu “Về tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của sinh viên và giảng viên trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ”. Vấn đề nghiên cứu thể hiện nội dung của quản lý dựa vào nhà trường nói chung và quản lý sinh viên, quản lý hoạt động học tập của sinh viên theo quan điểm quản lý dựa vào nhà trường. Ông rất quan tâm đến các vấn đề thực tiễn ở Việt Nam với câu hỏi đặt ra khi chuyển đổi phương thức đào tạo sang học chế tín chỉ, đó sẽ là quản lý sinh viên như thế nào và đánh giá lao động đối với giảng viên như thế nào? Điều này phụ thuộc vào quan điểm về tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người học và người dạy trong học chế tín chỉ. Với sự đánh giá cụ thể đối với khái niệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong trường đại học, các giải pháp điều kiện được nêu ra để có thể thực hiện được vấn đề trên.

Trần Kiểm khi nghiên cứu quản lý dựa vào nhà trường đã đưa ra 5 nội dung cơ bản của quản lý dựa vào nhà trường, trong đó có đề cao vai trò của người học:

- Phân quyền cho giáo viên và cha mẹ học sinh.
- Sự tham gia của nhiều người và tính sáng tạo, đúng đắn trong việc ra quyết định của nhà trường.
- Các quyết định phù hợp nhất với nhu cầu học sinh.
- Quyền tự quản và tự chịu trách nhiệm của nhà trường đối với ngân sách, nhân sự và chương trình dạy học.
- Chia sẻ và truyền thống thông tin.

Trần Thị Bích Liễu (2005) về *Quản lý dựa vào nhà trường. Con đường nâng cao chất lượng và công bằng giáo dục*. Tác giả đã phân tích và làm rõ các tính chất cơ

bản của quản lý dựa vào nhà trường gồm 2 tính chất cơ bản.

SBM có hai tính chất cơ bản, đó là: 1) Nhà trường là đơn vị chủ yếu ra quyết định và 2) quyền làm chủ thuộc các thành viên trong và ngoài nhà trường liên quan đến giáo dục. Thực chất của SBM là sự phân quyền (có tác giả gọi là tản quyền), tạo điều kiện cho các thành viên trong nhà trường và cộng đồng tự quyết định vận mệnh của nhà trường. Rõ ràng đây là vấn đề quản lý liên quan mật thiết đến *dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của người dân trong*

*việc tham gia xây dựng giáo dục, phát triển nhà trường, trong đó có người học và hoạt động học tập của người học.*

#### 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về quản lý hoạt động học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ đã được khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau như dưới góc độ tổ chức hoạt động dạy học, quản lý hoạt động tự học, phát triển khả năng học tập, quản lý hoạt động của sinh viên, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả trong đào tạo theo học chế tín chỉ v.v... mục đích của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước là nhằm tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ.

Những nghiên cứu về quản lý dựa vào nhà trường và quản lý hoạt động học tập dựa vào nhà trường trên thế giới đã được triển khai ở một số nước tiên tiến trên thế giới với mục đích nâng cao tính tự chủ của nhà trường, cán bộ giáo viên, người học về toàn bộ quá trình giáo dục, dạy học và mọi hoạt động của nhà trường đồng thời nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường, giáo viên, người học về chất lượng giáo dục - đào tạo của nhà trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo).
2. Đặng Xuân Hải (2007), “ Về tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của sinh viên và của giảng viên trong phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục*, số 175.
3. Nguyễn Thị Yến Nam (2013), *Quản lý tài chính trong giáo dục đại học theo hướng tự chủ*, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 54/2013.
4. Trần Kiểm (2006), *Giáo trình tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Trần Thị Bích Liễu (2005), *Quản lý dựa vào nhà trường. Con đường nâng cao chất lượng và công bằng giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Leithwood, K. & Menzies, T. (1998), *Forms and effects of school-based management: A review*. *Educational Policy*, 12 , 3, pp. 325-346.
7. Alvarez, M. & Bye, L. (2006). *Writing a contract with a community agency for a schoolbased service*. In C. Franklin, M.B.Harris, & Allen-Meaers, P. (Eds), *The school services sourcebook: A guide for School-Based Professionals*(pp.991-1001). New York: Oxford University Press.

Ngày nhận bài: 01/06/2015. Ngày biên tập xong: 26/06/2015. Duyệt đăng: 29/06/2015